TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2025/HS-ST
Ngày 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 157/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm: 1975 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: tổ G, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị hại: ông Nguyễn Viết T2, sinh năm 1971; thường trú: 106/6, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần T5; trụ sở: 567 khu phố G, Huỳnh Tấn P, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1983; địa chỉ: A, đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn Thành T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T có giấy phép lái xe hạng C, số 750190022383, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 28/10/2019, có giá trị đến ngày 28/10/2024 (cấp mới ngày 21/11/2014, có giá trị đến ngày 21/11/2029). Bị cáo T là lái xe cho Công ty cổ phần T5, địa chỉ: số E đường H, khu phố G, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01/10/2023.

Ngày 09/9/2024, bị cáo T được Công ty cổ phần T5 phân công điều khiển xe ô tô tải (tự đổ) biển số 50H-180.57 đi chở hàng. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/9/2024, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải (tự đổ) biển số 50H-180.57 chở hàng là 10.010kg than đá từ phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đi giao ở K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo T điều khiển xe đi qua cầu Đ rồi rẽ phải vào đường ĐT 743, sau đó tiếp tục rẽ phải đi vào đường M hướng về phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-180.57 đi trên đường M - T đến đoạn đường thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đang điều khiển xe ô tô tải lưu thông trên làn đường sát dải phân cách (dải phân cách chia hai chiều đường xe chạy) của đường M - T (theo chiều đi từ đường Q về phường A) thì bị cáo T cho xe chuyển sang làn đường bên phải. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi chuyển làn đường nên khi bị cáo T cho xe ô tô tải chuyển sang làn đường bên phải đã va chạm vào hông bên trái xe ô tô biển số 61A-740.05 do ông Nguyễn Viết T2, sinh năm: 1971, thường trú: số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải, dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả - thiệt hại: vụ tai nạn giao thông không có thiệt hại về người, không ai thương tích; xe ô tô tải (tự đổ) biển số 50H-180.57 và xe ô tô biển số 61A- 740.05 bị hư hỏng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 470/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

- Về định giá tài sản thời điểm trước khi xảy ra tai nạn vào ngày 09/9/2024: Hội đồng không thực hiện định giá, do không giám định được tài sản vào thời điểm theo yêu cầu của cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Về định giá chi phí sửa chữa, khôi phục lại tình trạng xe như ban đầu sau khi bị tai nạn hư hỏng: Hội đồng xác định chi phí sửa chữa, khôi phục lại tình trạng ban đầu của 02 xe ô tô như sau:

+ Chi phí sửa chữa, khôi phục xe ô tô con biển số 61A-740.05 là 216.240.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Chi phí sửa chữa, khôi phục xe ô tô tải (tự đổ) biển số 50H-180.57 là 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

* Tại Kết luận giám định số: 4640/KLGĐ-PC09 ngày 24/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận về Dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết va chạm

giữa xe ô tô tải biển số 50H-180.57 và xe ô tô con biển số 61A- 740.05; vị trí va chạm trên mặt đường xe ô tô tải biển số 50H-180.57 và xe ô tô con biển số 61A-740.05, như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 50H-180.57 và xe ô tô con biển số 61A- 740.05: Các dấu vết hằn, trượt xước nhựa màu xám đen, bám dính chất màu trắng ở góc trước bên phải cản trước đầu xe ô tô tải có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen và cong biến dạng kim loại ở mặt trái đuôi xe, cánh cửa sau bên trái xe ô tô con có chiều từ sau về trước, từ trái qua phải.

Các dấu vết hằn, trượt xước nhựa màu xám đen, bám dính chất màu trắng ở góc trước bên trái cản trước và mặt ngoài bánh xe trước bên trái đầu xe ô tô tải có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen và cong rách, biến dạng kim loại ở mặt trái đầu xe, cánh cửa trước bên trái xe ô tô con có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải.

2. Dấu vết va chạm xe ô tô tải biển số 50H-180.57 và xe ô tô con biển số 61A-740.05 được hình thành do cơ chế va chạm giữa góc trước bên phải đầu xe ô tô tải với mặt bên trái đuôi xe ô tô con theo hướng hai xe lưu thông cùng chiều làm chuyển hướng xe ô tô con và tiếp tục va chạm với mặt trái phần đầu xe ô tô con, mặt phải ô tô con va chạm với vật cản ở hiện trường tạo nên các dấu vết trên hai xe.

3. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 50H-180.57 và xe ô tô con biển số 61A-740.05 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số (2) và nằm trên phần đường bên phải sát lề chuẩn như trên Sơ đồ hiện trường."

* Tại Kết luận giám định số: 5687/KL-KTHT(SCKT) ngày 09/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận về hệ thống lái, hệ thống phanh, như sau:

"Tại thời điểm giám định xe ô tô tải (tự đổ) mang biển kiểm soát 50H – 180.57 và xe ô tô con mang biển kiểm soát 61A – 740.05, xác định:

- Xe ô tô tải (tự đổ) mang biển kiểm soát 50H – 180.57 có hệ thống lái, hệ thống phanh có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Xe ô tô con mang biển kiểm soát 61A – 740.05 có hệ thống lái, hệ thống phanh hiện tại bị hư hỏng do quá trình tham gia tai nạn giao thông. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật."

* Cáo trạng số 181/CT -VKS-DA ngày 09 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm Cải tạo không giam giữ.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải (tự đổ) biển số 50H-180.57, nhãn hiệu: KAMAZ, số máy: 2808726 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T3 là đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần T5 nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 xe ô tô con biển số 61A-740.05, nhãn hiệu: HONDA, số máy: 53519, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-740.05, giấy chứng nhận kiểm định số: EA2257809 và Giấy phép lái xe hạng B2 số: 740040007107 thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Viết T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho ông Nguyễn Viết T2 nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo T cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tung không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/9/2024, bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-180.57 lưu thông trên đường M - T đến đoạn đường thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương chuyển làn đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn va chạm với xe ô tô con biển số 61A-740.05 do ông Nguyễn Viết T2 điều khiển dẫn đến vụ tai nạn giao thông, gây thiệt hại về tài sản là ô tô biển số 61A-740.05 bị hư hỏng. Tổng giá trị bị thiệt hại 216.240.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 181/CT-VKS-DA ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản của bị hại, đồng thời ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng tính chất mức độ hậu quả gây ra. Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự; đồng thời bị cáo là người lao động chính, do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 xe ô tô tải (tự đổ) biển số 50H-180.57, nhãn hiệu: KAMAZ, số máy: 2808726 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho Công ty cổ phần T5 là phù hợp.

- Xét 01 xe ô tô con biển số 61A-740.05, nhãn hiệu: HONDA, số máy: 53519, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-740.05, giấy chứng nhận kiểm định số: EA2257809 và Giấy phép lái xe hạng B2 số: 740040007107 thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Viết T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho ông Nguyễn Viết T2 là phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T giấy phép lái xe hạng C số 750190022383 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 21/11/2024, có giá trị đến ngày 21/11/2029 mang tên Nguyễn Minh T.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, bị cáo là người lao động, hơn nữa trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 125/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 125/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T giấy phép lái xe hạng C số 750190022383 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 21/11/2024, có giá trị đến ngày 21/11/2029 mang tên Nguyễn Minh T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo; bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

Nguyễn Thị Thụy